TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 24-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Dụ;

Bà Đinh Thị Hồng Thơm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/TLST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh ngày 08/10/1985 tại xã E, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm D, xã E, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nguyên S và bà Bùi Thị Dinh; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Đinh Thị Phượng; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 14/11/2012, TAND huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2017 đến ngày 04/01/2018 chuyển tạm giam đến nay; "có mặt".

2. Phạm Văn H, sinh ngày 24/6/1985 tại xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Bảy và bà Lương Thị Hòa; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Bùi Thị Hợi; có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2017 đến ngày 04/01/2018 chuyển tạm giam đến nay; "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Nguyên S, sinh năm 1955; nơi cư trú: Xóm D, xã E, huyện G, tỉnh Nam Định; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H và Trần Văn H là bạn và cùng nghiện chất ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 29/12/2017, Phạm Văn H và Trần Văn H gặp nhau tại ngã tư trung tâm thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường. Tại đây Phạm Văn H bảo có tiền và rủ Trần Văn H chở đi mua ma túy về sử dụng chung. Phạm Văn H nhất trí dùng xe mô tô Biểm kiểm soát 18E1-27196 (của bố là ông Trần Nguyên S) chở Phạm Văn H đến khu vực chợ xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy. Trên đường đi, Phạm Văn H lấy 300.000 đồng trong người đưa cho Trần Văn H cầm. Đến nơi, Phạm Văn H ở ngoài trông xe còn Hữu đi vào chợ gặp một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ hỏi có ma túy thì bán cho 300.000 đồng. Người đó nhất trí, nhận tiền Trần Văn H đưa, rồi đưa lại cho Trần Văn H 01 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy báo, trong là chất bột dạng cục màu trắng, Hữu xác định là Heroine, cầm ra cho Phạm Văn H. Phạm Văn H cầm gói nhỏ Trần Văn H đưa rồi điều khiển xe chở Trần Văn H về tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm 11A, xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường thì bị Công an huyện Xuân Trường phối hợp với Công an xã Xuân Vinh bắt quả tang, thu giữ và niêm phong gói nhỏ của Phạm Văn H nộp trong phong bì ký hiệu là M. Ngoài ra còn thu của Hữu: chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 18E1-27196.

Tại kết luận giám định số 1090/GĐKTHS ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là Heroine; khối lượng (trọng lượng): 0,239 gam.

Cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố các bị cáo Trần Văn H và Phạm Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội đã giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Phạm Văn H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đối với Trần Văn H và Phạm Văn H; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 riêng đối với Trần Văn H; xử phạt Trần Văn H và Phạm Văn H mỗi bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; tịch thu tiêu hủy số Heroin; trả lại cho: ông Trần Nguyên S chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 18E1-27196.

Các bị cáo thừa nhận hành vi như đã nếu, không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết hợp với kết luận giám định về số heroin thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở xác định: Ngày 29/12/2017, các bị cáo Phạm Văn H và Trần Văn H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,239 gam Heroin với mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang tại Xóm 11A, xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Vì vậy, hành vi của Phạm Văn H và Trần Văn H cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Luật có hiệu lực tại thời điểm bị cáo phạm tội).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở chỗ: Tệ nạn ma túy đang còn là một vấn đề nhức nhối của xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khoẻ của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm và gây mất trật tự, an toàn xã hội; Phạm Văn H và Trần Văn H đều là người nghiện ma túy, có nhận thức đầy đủ về tác hại, về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy, song các bị cáo vẫn phạm tội về ma túy nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn H đã bị kết án về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích nên không phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" nhưng được xác định là có nhân thân xấu. Cũng như Trần Văn H, Phạm Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được đều được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt. Ngoài ra, bị cáo Trần Văn H có bố đẻ được tặng Huân chương chiến công hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng rủ nhau đi mua ma túy sử dụng, bị cáo Phạm Văn H góp tiền, bị cáo Trần Văn H trở bị cáo Hiền rồi trực tiếp mua ma túy đưa cho bị cáo Hiền cất giữ. Vì vậy, các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[6] Về việc áp dụng điều luật có lợi về hình phạt đối với các bị cáo: Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có quy định mức hình phạt thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi đối với các bị cáo.

[7] Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự được áp dụng, thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng đối với các bị cáo ở mức thấp như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, là đủ tác dụng trừng trị răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghiện ma tuý nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

[9.1] Số heroin đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9.2] Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 18E1-27196 do Trần Văn H sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là của ông Trần Nguyên S (bố đẻ của bị cáo). Ông Trần Nguyên S không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe phạm tội nên trả lại xe cho ông Trần Nguyên S.

[10] Đối với người bán ma túy cho các bị cáo: Bị cáo Trần Văn H khai không biết tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở xác minh nên đã tách ra xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Văn H và Phạm Văn H; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 riêng đối với bị cáo Trần Văn H;

1.1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Phạm Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/12/2017.

1.3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào: điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

2.1. Tịch thu tiêu hủy số heroin trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1090/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

2.2. Trả lại cho ông Trần Nguyên S 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 18E1-27196.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 31/THA ngày 10/4/2018 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc các bị cáo Trần Văn H và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

4. Các bị cáo Trần Văn H và Phạm Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Nguyên S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã E;
- UBND xã B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.